

Số: 622 /QĐ-UBND

Sơn Dương, ngày 04 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn
huyện Sơn Dương đợt 02 năm 2021**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013.

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016.

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất.

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất.

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của liên bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất.

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại luật đấu giá tài sản.

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản.

Căn cứ Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại luật đấu giá tài sản.

Căn cứ Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành quy định phân loại đường phố, phân loại khu vực, phân vị trí đất và bảng giá đất 5 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Sơn Dương.

Căn cứ Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 29/01/2021 của UBND huyện Sơn Dương về kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Sơn Dương năm 2021.

Căn cứ Công văn số 702-CV/HU ngày 01/10/2021 của Huyện ủy Sơn Dương về việc nhất trí Phương án bán đấu giá quyền sử dụng đất ở, quyền thuê đất thương mại, dịch vụ các khu dân cư trên địa bàn huyện Sơn Dương đợt 02 năm 2021.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện (Tổ trưởng tổ công tác 6292 của huyện).

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Sơn Dương đợt 02 năm 2021 (có Phương án đấu giá kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện Sơn Dương, Thành viên Tổ công tác số 6292, Tổ chức đấu giá tài sản, Chủ tịch UBND thị trấn Sơn Dương, các xã Sơn Nam, Ninh Lai, Thiện Kế, Đông Lợi, Trường Sinh, Văn Phú, Tú Thịnh và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (Báo cáo);
- Sở Tư pháp (Báo cáo);
- Sở Tài chính (Báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (Báo cáo);
- TTr Huyện ủy, HĐND huyện (B/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 2 (Thực hiện);
- Các Phó VPTH HĐND và UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Trang thông tin điện tử huyện (Đăng tải);
- CV: KT;
- Lưu VT, (ChKH 13 b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Giang Tuấn Anh



PHƯƠNG ÁN

Đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Sơn Dương đợt 2 năm 2021

(Kèm theo Quyết định số: 622/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương)

I. CĂN CỨ LẬP PHƯƠNG ÁN

- Luật Đất đai ngày 29/11/2013.
- Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016.
- Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất.
- Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất.
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.
- Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.
- Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.
- Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; Xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; Định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất.
- Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất.
- Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất; Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính; Thông tư số 10/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại luật đấu giá tài sản.

- Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản.

- Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại luật đấu giá tài sản.

- Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành quy định phân loại đường phố, phân loại khu vực, phân vị trí đất và bảng giá đất 5 năm (2020- 2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Sơn Dương.

- Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 của UBND huyện Sơn Dương về phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đô thị mới Tổ dân phố Cơ Quan, Tân Bắc, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 16/4/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư thôn Ninh Bình, Ninh Thuận, xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tổ dân phố Tân Thịnh, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 17/01/2008 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư thôn Lương Thiện, xã Sầm Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 501/QĐ-CT ngày 15/9/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư thôn Cây Đa II, xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư và chợ xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư trung tâm xã Văn Phú.

- Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng trường Mầm non Hoa Sen và khu dân cư thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng khu dân cư xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư thôn Quyết Thắng, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 29/01/2021 của UBND huyện Sơn Dương về kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Sơn Dương năm 2021.

II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

1. Về tài sản đấu giá

- Đất ở: Khu dân cư đô thị mới tổ dân phố Cơ Quan, Tân Bắc, thị trấn Sơn Dương; Khu dân cư thôn Quyết Thắng, xã Sơn Nam (giai đoạn 1); Khu dân cư tổ dân phố Tân Thịnh, Thị trấn Sơn Dương; Khu dân cư thôn Cây Đa 2 xã Ninh Lai; Khu dân cư Ninh Bình, Ninh Thuận xã Ninh Lai; Khu dân cư TDP Tân Phú, TT Sơn Dương; Khu dân cư và chợ xã Đông Lợi; Khu dân cư thôn Lương Thiện, xã Sầm Dương (nay là xã Trường Sinh); Khu dân cư trung tâm xã Văn Phú; Khu dân cư Chợ xã Tú Thịnh; Khu dân cư xã Thiện Kế;

- Đất thương mại dịch vụ: Lô TMDV tổ dân phố Tân Phú, thị trấn Sơn Dương (02 lô); Lô TMDV khu dân cư thôn Văn Bảo, xã Sơn Nam (01 lô); Lô TMDV tổ dân phố Cơ Quan, Tân Bắc, thị trấn Sơn Dương (02 lô).

- Diện tích đấu giá quyền sử dụng đất (*theo biểu đính kèm*).

- Nguồn gốc khu đất đấu giá: Đất đã được Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 62, Luật Đất đai 2013;

- Hạ tầng kỹ thuật, tài sản gắn liền với đất: Hệ thống đường giao thông nội bộ; hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống điện.

- Tài sản gắn liền với đất: Không.

2. Mục đích, hình thức giao đất và thời hạn sử dụng đất

2.1. Mục đích

- Việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Sơn Dương đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan.

- Công tác tổ chức đấu giá và các nội dung phương án tổ chức thực hiện đấu giá đảm bảo chặt chẽ, đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

- Thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất phải đảm bảo người có nhu cầu sử dụng đất thật sự trúng đấu giá; hạn chế tối đa việc “cò môi”.

- Hoàn thành kế hoạch thu ngân sách từ nguồn thu tiền sử dụng đất theo chỉ tiêu tỉnh giao, huyện giao.

2.2. *Hình thức*: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2.3. Thời hạn sử dụng đất:

- Đất ở: sử dụng lâu dài;
- Đất thương mại dịch vụ: sử dụng 50 năm.

3. Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất:

- Thời gian tổ chức đấu giá: Quý 4 năm 2021.
- Địa điểm tiến hành cuộc đấu giá: Thực hiện theo quy định tại Điều 37, Luật Đấu giá tài sản năm 2016: Cuộc đấu giá được tổ chức tại địa bàn huyện Sơn Dương.
- Niêm yết, thông báo công khai việc đấu giá các thửa đất trên thực hiện theo quy định tại Điều 35, Luật Đấu giá tài sản năm 2016.
- Thông báo công khai việc đấu giá các thửa đất trên thực hiện theo quy định tại Điều 57, Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

4. Đối tượng và điều kiện được tham gia đấu giá; mức phí tham gia đấu giá và khoản tiền đặt trước phải nộp khi tham gia đấu giá

4.1. *Đối tượng tham gia đấu giá:* Thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất theo quy định tại Điều 55 Luật Đất đai 2013.

4.2. *Điều kiện tham gia đấu giá:* Các đối tượng quy định tại mục 4.1 (nêu trên) phải nộp hồ sơ tham gia đấu giá theo mẫu do tổ chức có thẩm quyền ban hành theo quy định pháp luật về đất đai, pháp luật về đấu giá tài sản, trong đó có nội dung cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch sau khi đã trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

4.3. *Mức phí tham gia đấu giá:* Theo quy định tại Khoản 2, Điều 3 Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản.

4.4. *Khoản tiền đặt trước phải nộp khi tham gia đấu giá* (Theo quy định tại Khoản 1, Điều 39 Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016): tiền đặt trước 20% giá khởi điểm của tài sản đấu giá.

5. Hình thức, phương thức đấu giá được áp dụng khi thực hiện cuộc đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp theo quy định tại Điều 43, Luật Đấu giá tài sản năm 2016.
- Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

6. Kinh phí, nguồn chi phí tổ chức thực hiện: Ngân sách huyện.

7. Dự kiến giá trị thu được và đề xuất việc sử dụng nguồn thu từ kết quả đấu giá:

7.1. Giá trị dự kiến thu được từ đấu giá quyền sử dụng đất đợt 2 năm 2021 là: **59.410.000.000 đồng** (Năm mươi chín tỷ bốn trăm mười triệu đồng) được nộp vào ngân sách theo quy định.

7.2. Đề xuất việc sử dụng nguồn thu từ kết quả đấu giá: Tái đầu tư cơ sở hạ tầng xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Sơn Dương, trích lập quỹ phát triển đất và chi phí lập cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định, các nhiệm vụ chi khác theo quy định của Luật ngân sách.

8. Phương thức lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc đấu giá:

Tổ chức thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử của huyện Sơn Dương (sonduong.gov.vn) và Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản để lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc đấu giá đảm bảo đủ điều kiện, năng lực theo quy định của pháp luật và theo các tiêu chí của người có tài sản (Theo quy định tại điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016).

9. Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất: Tổ công tác số 6292 (được thành lập theo Quyết định số 6292/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND huyện Sơn Dương).

(Có biểu tổng hợp chi tiết giá khởi điểm các lô đất kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch (Tổ trưởng Tổ công tác 6292)

- Chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức lựa chọn đơn vị có đủ năng lực, điều kiện thực hiện cuộc đấu giá theo Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và đáp ứng đầy đủ các nội dung theo phương án này của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương.

- Xác định các chi phí tổ chức thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất; tham mưu quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thu được sau khi đã nộp vào ngân sách Nhà nước theo đúng các quy định hiện hành.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kết quả trúng đấu giá theo quy định.

2. Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện

- Cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan của khu dân cư cho tổ chức đấu giá được chọn để tổ chức cuộc đấu giá theo quy định.

- Phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện giao đất ngoài thực địa cho các hộ gia đình, cá nhân trúng đấu giá sau khi đã hoàn thành xong nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì phối hợp Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, UBND thị trấn Sơn Dương và các xã thực hiện giao đất ngoài thực địa cho các hộ gia đình, cá nhân trúng đấu giá sau khi đã hoàn thành xong nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định.

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn hướng dẫn người trúng đấu giá lập hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. (Thời gian hoàn thành cấp giấy cho các tổ

chức, cá nhân trong vòng 10 ngày sau khi tổ chức, cá nhân đã nộp đầy đủ hồ sơ cấp giấy tại bộ phận một cửa của huyện).

4. Chi cục Thuế huyện Sơn Dương: Hướng dẫn người trúng đấu giá kê khai nộp lệ phí trước bạ đất, tiền sử dụng đất và ra thông báo nộp tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ cho người trúng đấu giá sau khi có Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn Sơn Dương: Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, đơn vị tổ chức đấu giá và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc công khai bán đấu giá theo quy định; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn đảm bảo đạt kết quả cao nhất; hướng dẫn người trúng đấu giá lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trên đây là phương án đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Sơn Dương đợt 02 năm 2021./.

**BIỂU TỔNG HỢP TÀI SẢN ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỢT 2 NĂM 2021
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SƠN DƯƠNG**

(Kèm theo Phương án bán đấu giá quyền sử dụng đất các khu dân cư đợt 2 năm 2021 của UBND huyện Sơn Dương)

TT	Tên khu dân cư, khu thương mại dịch vụ	Lô đất số	Kích thước	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
I	Khu dân cư thôn Quyết Thắng, xã Sơn Nam: 24 lô (đấu giá lần đầu)			16.598,0	17.850.000.000	
		20	5 x 25	125	700.000.000	
		21	5 x 25	125	700.000.000	
		22	5 x 25	125	700.000.000	
		23	5 x 25	125	700.000.000	
		24	5 x 25	125	700.000.000	
		25	(6,2 x 9,26) x 25	193,25	1.000.000.000	
		26	5 x 25	125	700.000.000	
		27	5 x 25	125	700.000.000	
		28	5 x 25	125	700.000.000	
		29	5 x 25	125	700.000.000	

TT	Tên khu dân cư, khu thương mại dịch vụ	Lô đất số	Kích thước	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
I	Khu dân cư thôn Quyết Thắng, xã Sơn Nam: 24 lô (đấu giá lần đầu)	30	5 x 25	125	700.000.000	
		31	5 x 25	125	700.000.000	
		34	(6,64 x 12,53) x 25	239	1.100.000.000	
		35	5 x 25	125	700.000.000	
		36	5 x 25	125	700.000.000	
		37	5 x 25	125	700.000.000	
		38	5 x 25	125	700.000.000	
		39	5 x 25	125	700.000.000	
		40	5 x 25	125	700.000.000	
		41	5 x 25	125	700.000.000	
		42	5 x 25	125	700.000.000	
		43	5 x 25	125	700.000.000	
		44	6,5 x 25	150	1.000.000.000	Hai mặt tiền
		45	(5 + 6,45)/2 x 25	143	750.000.000	

TT	Tên khu dân cư, khu thương mại dịch vụ	Lô đất số	Kích thước	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
	1	2	3	4	6	7
II	Khu dân cư tổ dân phố Tân Thịnh, Thị trấn Sơn Dương : 01 lô (đấu giá đợt 1 không thành)				400.000.000	
		7	(6,8+10,1)/2 x 25	211	400.000.000	
III	Khu dân cư Ninh Bình, Ninh Thuận xã Ninh Lai: 04 lô (đấu giá đợt 1 không thành)				5.100.000.000	
		8	15 x 25 (Hai mặt tiền)	375	1.500.000.000	Có 01 ngôi mộ nằm ngoài thửa đất phía sau
		19	10 x 25	250	1.200.000.000	Đổi diện Nghĩa trang liệt sỹ của xã Ninh Lai
		20	10 x 25	250	1.200.000.000	
		21	10 x 25	250	1.200.000.000	
IV	Khu dân cư Cây Đa 2 xã Ninh Lai: 01 lô (đấu giá lần đầu)				300.000.000	
		124	(Rộng trước 3,8m, rộng sau 3,2m)x25m	87,5	300.000.000	Theo quy hoạch ban đầu 5 x 25m, số đo thực tế giảm do sai số thực địa so với quy hoạch

TT	Tên khu dân cư, khu thương mại dịch vụ	Lô đất số	Kích thước	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
	1	2	3	4	6	7
V	Khu dân cư TDP Tân Phú, TT Sơn Dương: 03 lô (đấu giá 1 lần không thành)				3.100.000.000	
		30	5x20	100	1.300.000.000	
		31	5x20	100	1.300.000.000	
		53 (2 mặt tiền)	(2,6+14,2)/2 x 23	187	500.000.000	Không vuông vắn, không có người tham gia đấu đợt 1
VI	Khu dân cư và chợ xã Đông Lợi, huyện Sơn Dương: 15 lô (đấu giá lần 1,2 không thành)				1.950.000.000	
		29	5x20	100	130.000.000	
		30	5x20	100	130.000.000	
		31	5x20	100	130.000.000	
		33	5x20	100	130.000.000	
		34	5x20	100	130.000.000	
		35	5x20	100	130.000.000	
		56	5x20	100	130.000.000	
		57	5x20	100	130.000.000	

TT	Tên khu dân cư, khu thương mại dịch vụ	Lô đất số	Kích thước	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
	1	2	3	4	6	7
VI	Khu dân cư và chợ xã Đông Lợi, huyện Sơn Dương: 15 lô (đấu giá lần 1,2 không thành)	58	5x20	100	130.000.000	
		59	5x20	100	130.000.000	
		60	5x20	100	130.000.000	
		61	5x20	100	130.000.000	
		62	5x20	100	130.000.000	
		63	5x20	100	130.000.000	
		64	5x20	100	130.000.000	
VII	Khu dân cư thôn Lương Thiện, xã Trường Sinh: 09 lô (đấu giá không thành)				1.260.000.000	
		18	12x27	324	140.000.000	
		19	12x27	324	140.000.000	
		20	12x27	324	140.000.000	
		21	12x27	324	140.000.000	
		22	12x27	324	140.000.000	
		23	12x27	324	140.000.000	
		24	12x27	324	140.000.000	
		25	12x27	324	140.000.000	
		31	12x27	324	140.000.000	

TT	Tên khu dân cư, khu thương mại dịch vụ	Lô đất số	Kích thước	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
VIII	Khu dân cư trung tâm xã Văn Phú: 10 lô (đấu giá không thành)				1.700.000.000	
		16	5x25	125	170.000.000	
		18	5x25	125	170.000.000	
		19	5x25	125	170.000.000	
		20	5x25	125	170.000.000	
		21	5x25	125	170.000.000	
		26	5x25	125	170.000.000	
		27	5x25	125	170.000.000	
		28	5x25	125	170.000.000	
		29	5x25	125	170.000.000	
		30	5x25	125	170.000.000	
IX	Khu dân cư Chợ xã Tú Thịnh: 20 lô (đấu giá 02 lần không thành)				7.350.000.000	
		Lô 23	5x25	125	500.000.000	
		Lô 46	(10+3)/2x25	162	350.000.000	
		28	(5+8,7)/2x25	171	550.000.000	
		29	5x25	125	350.000.000	
		30	5x25	125	350.000.000	

TT	Tên khu dân cư, khu thương mại dịch vụ	Lô đất số	Kích thước	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
IX	Khu dân cư Chợ xã Tú Thịnh: 20 lô (đấu giá 02 lần không thành)	31	5x25	125	350.000.000	
		32	5x25	125	350.000.000	
		33	5x25	125	350.000.000	
		34	5x25	125	350.000.000	
		35	5x25	125	350.000.000	
		36	5x25	125	350.000.000	
		37	5x25	125	350.000.000	
		38	5x25	125	350.000.000	
		39	5x25	125	350.000.000	
		40	5x25	125	350.000.000	
		41	5x25	125	350.000.000	
		42	5x25	125	350.000.000	
		43	5x25	125	350.000.000	
		44	5x25	125	350.000.000	
45	5x25	125	350.000.000			

TT	Tên khu dân cư, khu thương mại dịch vụ	Lô đất số	Kích thước	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
X	Khu dân cư xã Thiện Kế: 03 lô (đấu giá lần đầu)				2.400.000.000	
		43	5x25	125	800.000.000	
		44	5x25	125	800.000.000	
		45	5x25	125	800.000.000	
XI	Khu dân cư tổ dân phố Cơ Quan, Tân Bắc: NO: 01 gồm 05 lô (đấu giá lần đầu)				4.000.000.000	
		6	5 x 25	125	800.000.000	
		7	5 x 25	125	800.000.000	
		8	5 x 25	125	800.000.000	
		9	5 x 25	125	800.000.000	
		10	5 x 25	125	800.000.000	
XII	Đất thương mại dịch vụ Khu dân cư TDP Tân Phú, thị trấn Sơn Dương: 02 lô (đấu giá lần đầu)	Lô TMDV 01	15,3x sâu trung bình 20	304	2.500.000.000	
		Lô TMDV 02	(23,4+13,2+18,4)/3x19	289	2.500.000.000	

TT	Tên khu dân cư, khu thương mại dịch vụ	Lô đất số	Kích thước	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
	1	2	3	4	6	7
XIII	Đất thương mại dịch vụ Khu dân cư thôn Văn Bảo, xã Sơn Nam: 01 lô (đấu giá lần đầu)	Lô C	(34,3+19,8)x25/2	676,25	3.500.000.000	
XVI	Đất thương mại, dịch vụ Khu dân cư tổ dân phố Cơ Quan, Tân Bắc, TT Sơn Dương: 02 lô (đấu giá lần đầu)	Lô TMDV 03	35,2 x 27,14	771	4.000.000.000	
		Lô TMDV 04	14 x 19,5	273	1.500.000.000	
	TỔNG				59.410.000.000	